

Bộ, tỉnh: Tỉnh Bắc Giang
Cơ quan quản lý cấp trên: T08
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Bắc Giang
Mã đơn vị: T08424100
Loại hình đơn vị: Tự chủ tài chính

Mẫu số: 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm												
3	Tài sản cố định khác												
1	Máy siêu âm tổng quát 2 đầu dò 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	706.000	Đầu thầu rộng rãi					
2	Máy hút dịch loại 2 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	34.600	Đầu thầu rộng rãi					
3	Máy hút dịch loại 2 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	34.600	Đầu thầu rộng rãi					
4	Máy hút dịch loại 1 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	12.000	Đầu thầu rộng rãi					
5	Máy hút dịch loại 1 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	12.000	Đầu thầu rộng rãi					
6	Máy hút dịch loại 2 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	34.600	Đầu thầu rộng rãi					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
7	Máy hút dịch loại 1 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	12.000	Đầu thầu rộng rãi					
8	Máy hút dịch loại 1 bình 2024	chiếc	1		Italia	2023	12.000	Đầu thầu rộng rãi					
9	Kính hiển vi ba mắt kèm Camera EP 50 2024	chiếc	1		Nhật Bản	2023	376.200	Đầu thầu rộng rãi					
10	Cây Sang 2024	chiếc	1			2024	19.000	Tự thực hiện					
11	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
12	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
13	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
14	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
15	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
16	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
17	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
18	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
19	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
20	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
21	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
22	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
23	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
24	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
25	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
26	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
27	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
28	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Ngàn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
29	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
30	Máy tính để bàn TQT 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.340	Mua sắm tập trung					
31	Tủ mát Sanaky 2024	chiếc	1		Việt Nam	2024	33.900	Tự thực hiện					
32	Bộ lưu điện Liebert GXE Online 10KVA/10KW năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	97.626	Đầu thầu rộng rãi					
33	Thiết bị tường lửa Sonic Wall Nsa 2700 năm 2024	chiếc	1		Đài Loan	2023	300.960	Đầu thầu rộng rãi					
34	Thiết bị chuyển mạch H3C S6520X-26C năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	47.185	Đầu thầu rộng rãi					
35	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S9 FE Plus năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2024	15.000	Đầu thầu rộng rãi					
36	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S9 FE Plus năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2024	15.000	Đầu thầu rộng rãi					
37	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S9 FE Plus năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2024	15.000	Đầu thầu rộng rãi					
38	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S9 FE Plus năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2024	15.000	Đầu thầu rộng rãi					
39	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab S9 FE Plus năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2024	15.000	Đầu thầu rộng rãi					


 BẮC GIANG

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
40	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
41	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
42	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
43	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
44	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
45	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
46	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
47	Switch Access H3C S5130S-28S- EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	17.915	Đấu thầu rộng rãi					
48	Kios tra cứu thông tin DTX-B22 năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2023	47.069	Đấu thầu rộng rãi					
49	Kios tra cứu thông tin DTX-B22 năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2023	47.069	Đấu thầu rộng rãi					
50	Kios lấy số tự động DTX-A19 năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2023	48.400	Đấu thầu rộng rãi					
51	Kios lấy số tự động DTX-A19 năm 2024	chiếc	1		Việt Nam	2023	48.400	Đấu thầu rộng rãi					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua mua/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
52	Màn hình y tế đọc ảnh Pacs LG 21HQ513D năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	90.750	Đầu thầu rộng rãi					
53	Wifi controller 3HC WX2860X năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	64.247	Đầu thầu rộng rãi					
54	Điện nguồn, tủ điện phân phối 63A 3 pha năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	24.745	Đầu thầu rộng rãi					
55	camera giám sát phòng máy chủ	chiếc	1		Trung Quốc	2023	20.043	Đầu thầu rộng rãi					
56	Máy chủ H3C UIS 3000 G5 LFF năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	439.851	Đầu thầu rộng rãi					
57	Máy chủ H3C UIS 3000 G5 LFF năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	439.851	Đầu thầu rộng rãi					
58	Máy chủ H3C UIS 3000 G5 LFF năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	439.851	Đầu thầu rộng rãi					
59	Thiết bị Management Switch H3C S5130S-10P-EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.376	Đầu thầu rộng rãi					
60	Thiết bị Management Switch H3C S5130S-10P-EI năm 2024	chiếc	1		Trung Quốc	2023	10.376	Đầu thầu rộng rãi					
61	Máy hút dịch loại 1 bình 2024	chiếc	1		Italia	2024	12.000	Đầu thầu rộng rãi					
62	Máy hàn túi năm 2024	chiếc	1		Đức	2024	97.980	Đầu thầu rộng rãi					
63	Máy gây mê kèm thở năm 2024	chiếc	1		Đức	2023	969.898	Đầu thầu rộng rãi					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
64	Điều hòa Pana 12.000BTU năm 2024	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2020	12.000	Chi định thầu					
65	Máy điều hòa Pana 18.000BTU năm 2024	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2021	18.500	Chi định thầu					
66	Điều hòa Pana 13.100BTU năm 2024	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2020	17.400	Chi định thầu					
67	Máy điều hòa Pana 18.000BTU năm 2024	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2021	18.500	Chi định thầu					
II	Tài sản giao mới												
1	Trụ sở làm việc/ Cơ sở hoạt												
1	Nhà 8 tầng (Nhà E) năm 2024	m2	1			2023	97.530.441						
3	Tài sản có định khác												
1	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
2	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
3	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
4	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
5	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
6	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

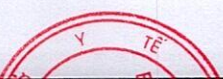
Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
7	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
8	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
9	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
10	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
11	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
12	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
13	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
14	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
15	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
16	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
17	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
18	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
19	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
20	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
21	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
22	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
23	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
24	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
25	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
26	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
27	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
28	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
29	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
30	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
31	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
32	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
33	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
34	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
35	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
36	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
37	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
38	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
39	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
40	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
41	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
42	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

BẮC GIANG

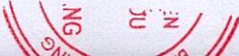
Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
43	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
44	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
45	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
46	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
47	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
48	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
49	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
50	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
51	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
52	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
53	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
54	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
55	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
56	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
57	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
58	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
59	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
60	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
61	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
62	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
63	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
64	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
65	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
66	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
67	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						Tách từ hệ thống điều hòa đã sử dụng từ năm 2018
68	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
69	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
70	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
71	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
72	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
73	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
74	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
75	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
76	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
77	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
78	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

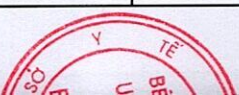
Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
79	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
80	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
81	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
82	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
83	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
84	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
85	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
86	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
87	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
88	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
89	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
90	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
91	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
92	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
93	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
94	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
95	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
96	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
97	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
98	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
99	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
100	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
101	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
102	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						

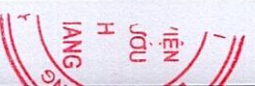
Ấn

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
103	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
104	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
105	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
106	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
107	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
108	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
109	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
110	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
111	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
112	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
113	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
114	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Ngàn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
115	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
116	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
117	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
118	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
119	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
120	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
121	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
122	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
123	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
124	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
125	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
126	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
127	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
128	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
129	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
130	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
131	Điều hòa Panasonic 18000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	18.089						
132	Điều hòa Panasonic 24000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	23.954						
133	Điều hòa Panasonic 24000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	23.954						
134	Điều hòa Dakin 36000BTU 2018	chiếc	1			2018	44.378						
135	Điều hòa Dakin 36000BTU 2018	chiếc	1			2018	44.378						
136	Điều hòa Dakin 36000BTU 2018	chiếc	1			2018	44.378						
137	Điều hòa Dakin 36000BTU 2018	chiếc	1			2018	44.378						
138	Điều hòa Panasonic 9000BTU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	10.337						
139	Điều hòa Panasonic 12000TU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	12.324						
140	Điều hòa Panasonic 9000BTU 2018	chiếc	1		Ma-lai-xi-a	2018	10.337						
141	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, chuyển mại thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, chuyển mại (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
142	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
143	Hệ thống mạng 2018	chiếc	1			2016	656.953						
144	Máy chủ năm 2018	chiếc	1			2016	145.463						
145	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
146	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
147	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
148	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
149	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
150	Máy chủ năm 2018	chiếc	1			2016	145.463						
151	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
152	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
153	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
154	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
155	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
156	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
157	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
158	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
159	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
160	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
161	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
162	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
163	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
164	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
165	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
166	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
167	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
168	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
169	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
170	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
171	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
172	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
173	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
174	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
175	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
176	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
177	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
178	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
179	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
180	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
181	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
182	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
183	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
184	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
185	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
186	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
187	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
188	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
189	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
190	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
191	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						

Tách từ
Mẫu



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
192	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						máy tính đã sử dụng từ năm 2018
193	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
194	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
195	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
196	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
197	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
198	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
199	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
200	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
201	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
202	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
203	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
204	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
205	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
206	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
207	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
208	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
209	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
210	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
211	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
212	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
213	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
214	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
215	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
216	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
217	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
218	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
219	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
220	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
221	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
222	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
223	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
224	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
225	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
226	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
227	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
228	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
229	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
230	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
231	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
232	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
233	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
234	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
235	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
236	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
237	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
238	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
239	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
240	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
241	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
242	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
243	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
244	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						
245	Máy tính để bàn DNA năm 2018	chiếc	1			2016	11.426						

Bắc Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thùy



Nguyễn Danh Song

